

Số: /2021/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản khi kết thúc nhiệm vụ
khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành
thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng
vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết 166/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản
công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3151/TTr-STC
ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị
khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng
Tháp quản lý,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản (đối với các tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quản lý.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước và cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ về khoa học và công nghệ;

b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản công được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trừ các tài sản: xe ô tô các loại, quyền sử dụng đất, trụ sở làm việc và các công trình xây dựng gắn liền với đất) như sau:

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Sở Tài chính quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Sở Tài chính quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh đối với tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ tài sản thuộc thẩm quyền điều chuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh);

b) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định điều chuyển tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong nội bộ ngành.

4. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công quy định tại điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT & các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC/KT-tuan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang